

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỶ NẠI DA

### QUYỂN 15

#### *Học Xứ Thứ Ba Mười Tám:* **GỞI DỤC RỒI LẠI NGĂN**

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó trong Lục chúng A thuyết ca và Bồ nại phạt tố đều qua đời, Nan-đà và Ô-ba-Nan-đà đều đã già nua. Thập thất chúng nay đã trưởng thành đều khỏe mạnh và tráng kiện lúc đó cùng bàn với nhau: “Chúng ta thường bị Lục chúng khinh khi, nay nương ở trong chúng chỉ còn có hai người, Ô-ba-Nan-đà là độc hại hơn, chúng ta nên tác pháp yết ma xử trí”... Cho đến câu Thập thất chúng phương tiện đối gạt không để cho thượng tọa Nan-đà đến trong chúng rồi đánh kiền chùy nhóm chúng tác pháp yết ma Xử trí cho Ô-ba-Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà liền đến chỗ Nan-đà khóc, Nan-đà nói: “Trì dục không thành là Ác dục, hãy trả dục lại cho tôi”.... Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni gửi dục cho người khác rồi sau hối hận nói: Hãy trả dục lại cho tôi, tôi không gửi dục cho cô, thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Tương phạm là nếu trước đã gửi dục rồi, sau lại hối hận nói như trên thì phạm Đọa.

#### *Học Xứ Thứ Ba Mười Chín:* **CÙNG NGƯỜI CHỨA THỌ CỤ GIỚI ĐỒNG PHÒNG NGỦ QUÁ HAI ĐÊM**

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thế tôn nói diệu pháp cho đại chúng vây quanh, thính chúng lắng nghe quên cả mỗi mệt. Những người làm thuê sau khi nghe pháp xong nói với nhau: “Thế tôn nói pháp ban ngày chỉ người giàu nghe được, nếu Thế tôn nói pháp ban đêm chúng ta mới nghe được”, Phật nói: “Nếu tụng kinh hay nói pháp ban đêm nân đốt đèn cho sáng”. Lúc đó Bí-sô Ma-ha-la không dụng

tâm ngủ, mớ nói việc phi pháp khiến người tục nghe được liền chê trách, không chịu nghe pháp nữa. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Do đồng phòng cùng người chưa thọ cụ giới ngủ và đốt đèn sáng mới có lỗi náy sanh. Từ nay các Bí-sô, Bí-sô ni không nên cùng người chưa thọ cụ giới đồng phòng ngủ và đốt đèn đuốc”. Đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế giới. Lúc đó tôn giả Xá-lợi-tử có hai cầu tịch là Chuẩn-đà và La-hổ-la trong hạ an cư không được phân chia phòng xá... cho đến câu La-hổ-la suy nghĩ: “Phi thời gặp Phật thưa hỏi là không có lý đó, ta nên đến trong nhà vệ sinh ngủ qua đêm”, nhà vệ sinh này trước đó đã được một thí chủ tịnh tín dùng bùa diêu hương thoa trét sạch sẽ nên La-hổ-la vào trong đó ngủ tạm. Đến đêm trời mưa lớn, nước mưa tràn ngập khiến cho con rắn độc ở trong hang dưới đất gần đó phải bò ra ngoài và bò vào trong nhà vệ sinh. Như lai đại sư chứng được tâm không quên, lúc đó khởi nghĩ: “Nếu La-hổ-la bị rắn độc này cắn chắc phải chết, chỉ còn lại cái tên gọi mà thôi. Dòng họ Thích kiêu ngạo sẽ sanh bất tín nói rằng: “Nếu La-hổ-la không xuất gia sẽ kế thừa ngôi vị Chuyển luân vương, nay xuất gia lại không có nơi nương tựa, phải nằm ngủ trong nhà vệ sinh bị rắn cắn chết thật là oan uổng”, nghĩ rồi Như lai liền duỗi tay hữu ra như cái vòi voi đến chỗ La-hổ-la đang nằm, nhắc lên đưa đến phòng mình đặt trên giường, đêm đó Như lai hoặc đi hoặc ngồi cho đến sáng. Các Bí-sô sau khi thức dậy rửa mặt súc miệng xong liền đến chỗ Như lai đánh lễ, thường pháp của Như lai là khi muốn chế học xứ cho các Bí-sô, nếu Bí-sô nào chưa đến thì đợi đến đủ, nếu Bí-sô nào đến rồi thì không cho đi để tập trung đầy đủ. Lúc đó La-hổ-la thức dậy thấy mình đang nằm trên giường của Phật nên hoảng sợ ngồi dậy. Sau khi các Bí-sô đến đủ, Phật bảo các Bí-sô: “Tất cả các Cầu-tịch, Cầu-tịch nữ không cha không mẹ, xuất gia nương theo các thầy là người đồng phạm hạnh. Nếu các thầy không thương yêu giúp đỡ thì còn ai giúp đỡ, cho nên từ nay các Bí-sô, Bí-sô ni được cùng người chưa thọ cụ giới đồng phòng ngủ hai đêm không phạm”. Lúc đó Lục chúng Bí-sô lại cùng ngủ quá hai đêm... Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cùng người chưa thọ cận viên đồng nhà ngủ quá hai đêm, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này; người chưa thọ cụ túc là chỉ cho Cầu-tịch. Nhà có bốn loại: Một là có che lợp khắp hết và có vách ngăn khắp hết như các phòng xá và nhà khách...; hai là che lợp khắp hết nhưng chỉ có phần lớn là có vách ngăn tức là có cửa sổ thông với nhau; ba là phần lớn có che lợp nhưng có vách ngăn khắp hết tức là

bốn mặt là nhà, bốn bên là vách nhưng bên trong có mái hiên, có hành lang thông với nhau; bốn là phần nhiều có che lợp và phần nhiều có vách ngăn, tức là nhà bốn mặt nhưng có một mặt không có vách ngăn hoặc ngăn phân nửa hoặc lợp phân nửa hoặc mái hiên giao nhau thì không phạm. Nếu bịnh cùng ngủ quá hai đêm cũng không phạm.

*Học Xứ Thứ Bốn Mười: KHÔNG BỎ ÁC KIẾN TRÁI CAN*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Bí-sô Vô tướng sanh ác kiến nói rằng: “Như lời Phật dạy dục là pháp chướng ngại không nên tập hành, nhưng tôi biết pháp này khi tập hành chẳng phải là pháp chướng ngại”, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Các thầy nên tác pháp can riêng, nếu có Bí-sô, Bí-sô ni khác giống như vậy cũng nên tác pháp can như sau: Nên đến chỗ Bí-sô kia nói rằng: “Thầy chớ nói rằng như lời Phật dạy Dục là pháp chướng ngại không nên tập hạnh, nhưng tôi biết pháp này khi tập hạnh không phải là pháp chướng ngại”. Thầy chớ phỉ báng Thế tôn, phỉ báng Thế tôn là không tốt, Thế tôn nói Dục là pháp chướng ngại thì khi tập hành nhất định là pháp chướng ngại. Thầy nên bỏ ác kiến này đi”. Các Bí-sô vâng lời Phật can riêng nhưng Bí-sô kia cố chấp không chịu bỏ, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói nên tác pháp Bạch tứ yết ma chánh can cho đến yết ma Xả trí, nhưng Bí-sô kia vẫn cố chấp không chịu bỏ, Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni nói rằng: Tôi biết pháp Phật dạy Dục là chướng ngại nhưng khi tập hành chẳng phải là chướng ngại. Các Bí-sô ni nên nói với Bí-sô ni kia rằng: Cô chớ nên nói là tôi biết lời Phật dạy Dục là pháp chướng ngại nhưng khi tập hành chẳng phải là pháp chướng ngại. Cô đừng phỉ báng Thế tôn, phỉ báng Thế tôn là không tốt, Thế tôn không nói như vậy, Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói Dục là chướng ngại, cô hãy bỏ ác kiến đó đi. Khi các Bí-sô ni can riêng như thế, nếu bỏ thì tốt, không bỏ thì nên tác pháp yết ma ân cần can ngăn khiến cho bỏ việc ấy, bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Pháp chướng ngại là chỉ cho bốn Tha-thắng, hai mươi Chúng giáo, ba mươi ba Xả-đọa, một trăm tám mươi pháp Đọa cho đến Chúng học pháp. Khi tập hành chẳng phải là chướng ngại là không chướng ngại Thánh quả của sa môn. Phỉ báng là nói lời phi lý, bất thiện chiêu lấy quả ác dị thực.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni nói rằng: Tôi biết lời Phật dạy... giống như đoạn

văn trên. Khi các Bí-sô ni can riêng nếu bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm Ác-tác. Khi yết ma chánh can, nếu tác bạch và yết ma lần nhất, lần hai xong mà không bỏ đều phạm Ác-tác; yết ma lần ba xong thì phạm Đọa. Nếu tác yết ma phi pháp thì không phạm.

***Nhiếp Tụng Thứ Năm:***

*Cùng ác kiến đồng ngủ,  
Cầu-tịch, y hoại sắc,  
Cầm báu, tắm, bàng sanh,  
Xúc nã, chọc lét nhau,  
Giỡn trong nước, đồng ngủ.*

***Học Xứ Thứ Bốn Mười Một: TÙY THUẬN NGƯỜI BỊ XẢ TRÍ***

Duyên khởi giống như tong luật Bí-sô, lúc đó Bí-sô Vô tướng bị Tăng tác pháp yết ma xả trí rồi ngồi chống tay vào má, dáng vẻ ưu sầu nói với Lục chúng: “Tôi bị các Hắc bát trao cho pháp yết ma Xả trí, xem tôi như hạng người Chiên đồ la không cùng qua lại”, Ô-ba-Nan-đà nói: “Nếu bị yết ma Xả trí thì thành ấp thôn xóm và ba cõi hữu tình há không có hay sao, thôi đừng có ưu phiền hãy cầu sám tạ đi”, Ô-ba-Nan-đà khuyên rồi cùng với Vô tướng nói chuyện, thọ dụng y thực và đồng nhà nằm ngồi, các Bí-sô thiếu dục thấy rồi chê trách và đem việc này bạch Phật, Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

“Nếu lại có Bí-sô ni biết người kia nói lời như vậy, chưa tùy thuận Tăng và không chịu bỏ ác kiến lại cùng nói chuyện, cùng thọ dụng và ở chung đồng nhà nằm ngủ thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Chưa tùy thuận tăng là chưa tùy thuận sám hối.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào? Nếu Bí-sô ni biết người nói như vậy, chưa tùy thuận Tăng... lại cùng nói chuyện, cùng ở chung... thì phạm Đọa. Nếu người đó bệnh chăm nom thì không phạm, hoặc đồng ở để khuyên họ bỏ ác kiến thì không phạm.

***Học Xứ Thứ Bốn Mười Hai: NHIẾP THỌ CẦU TỊCH NỮ  
KHÔNG BỎ ÁC KIẾN***

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Lục chúng có hai Cầu-tịch tên là Lợi-thích và Trưởng-đại cùng ở chung với một Bí-sô khát thực cùng cười giỡn trạo cử... Thời gian sau Bí-sô khát thực hối hận tự trách tâm rồi phát đại đồng mãnh siêng tu đoạn trừ các phiền não, cuối cùng chứng được quả A-la-hán, được đại thần thông nương

hư không mà đi và gặp lại hai Cầu-tịch... cho đến câu Cầu-tịch nghe rồi liền nói: “Các Bí-sô này trước kia cùng tôi làm việc phi pháp như vậy, tại sao hôm nay lại chứng được quả tăng thượng, dựa vào nhân duyên này tôi biết lời Phật dạy Dục là pháp chướng đạo nhưng khi tập hành chẳng phải là chướng đạo”. Các Bí-sô nghe rồi đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Hai cầu tịch này nói lời phi lý, các thầy nên tác pháp can riêng để hiểu dụ họ, nếu có ai giống như vậy cũng nên tác pháp can như sau: “Này Lợi-thích và Trưởng-đại, đừng nên nói rằng: Tôi biết pháp Phật dạy Dục là pháp chướng đạo nhưng chẳng phải là chướng đạo. Người đừng phỉ báng Thế tôn, phỉ báng Thế tôn là không tốt, Thế tôn không có nói như vậy, Thế tôn dùng mọi phương tiện nói Dục là pháp chướng ngại, hai người nên bỏ ác kiến này đi”. Các Bí-sô vâng lời Phật dạy đến hiểu dụ hai cầu tịch nhưng hai cầu tịch cố chấp không chịu bỏ ác kiến, còn nói rằng: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là hư vọng”. Các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Các thầy nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can hai cầu tịch, Bí-sô ni cũng cùng tác pháp như sau: Đánh kiền chùy, tập họp chúng, bảo cầu tịch nữ ở chỗ mắt thấy tai không nghe rồi sai một Bí-sô ni Bạch-tứ-yết-ma như sau:

Đại đức ni tăng lắng nghe, cầu tịch nữ này tự khởi ác kiến nói rằng: Tôi biết lời Phật dạy... giống như đoạn văn trên. Khi các Bí-sô ni tác pháp can riêng, cầu tịch nữ này cố chấp không bỏ còn nói rằng: Chỉ việc này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu ni tăng đứng thời đến nghe, ni Tăng nên chấp thuận, nay ni Tăng tác pháp Bạch tứ yết ma để hiểu dụ Cầu-tịch nữ khiến cho bỏ việc này như sau: “Này cầu tịch nữ, chớ nên nói rằng... giống như đoạn văn trên cho đến câu cô nên bỏ ác kiến này đi. Bạch như vậy.

Lúc đó một Bí-sô ni đến nói với cầu tịch nữ: “Chúng tăng tác pháp Bạch-tứ-yết-ma nay đã tác bạch xong, cô nên bỏ ác kiến đó đi”, nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì Bí-sô ni nên trở lại trong Tăng báo cho biết là không chịu bỏ. Tăng tiếp tục tác yết ma chuẩn theo văn tác bạch mà làm, cho đến câu đây là yết ma lần thứ nhất, giống như trước đến nói với cầu tịch nữ, nếu vẫn không chịu bỏ thì trở lại trong Tăng báo cho biết, kế tác yết ma lần hai, lần ba cũng đều như trước đến khuyên Cầu-tịch nữ nên bỏ ác kiến. Lúc đó các Bí-sô ni vâng lời Phật dạy tác pháp Bạch tứ yết ma hiểu dụ, Cầu-tịch nữ vẫn không chịu bỏ ác kiến, còn nói rằng: “Chỉ đây là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”, các Bí-sô ni bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo: “Các Bí-sô ni nên tác pháp yết ma bất xả ác kiến tản xuất Cầu-tịch nữ kia...”, các Bí-sô ni

vâng lời Phật dạy tác pháp yết ma tẩn xuất nhưng Cầu-tịch nữ vẫn cô chấp không chịu bỏ ác kiến... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết có cầu tịch nữ nói rằng: Tôi biết lời Phật dạy Dục là pháp chướng ngại nhưng khi tập hành chẳng phải là chướng ngại. Các Bí-sô ni nên nói với cầu tịch nữ kia rằng: Người chớ nên nói là tôi biết lời Phật dạy Dục là pháp chướng ngại nhưng khi tập hành chẳng phải là chướng ngại. Người chớ nên phỉ báng Thế tôn, phỉ báng Thế tôn là không tốt, Thế tôn không có nói như vậy, Thế tôn đã dùng vô lượng pháp môn nói Dục là pháp chướng ngại, người nên bỏ ác kiến này đi. Khi các Bí-sô ni khuyên can như vậy, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì nên Bạch tứ yết ma chánh can cho bỏ ác kiến này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên nói với cầu tịch nữ kia rằng: Từ nay trở đi, người không nên nói Như lai Ứng chánh đẳng giác là đại sư của tôi, cũng không được đi theo sau các bậc tôn túc đồng phạm hạnh, cũng không được cùng Bí-sô ni đồng nhà ngủ hai đêm như các cầu tịch nữ khác, người hãy mau đi đi. Nếu Bí-sô ni biết cầu tịch nữ kia đã bị tẩn xuất mà còn thu nhận cùng ở chung, cùng nói chuyện và cấp dưỡng y thực thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này; cầu tịch nữ là người chưa thọ cụ giới. Nhiếp thọ là cho y chỉ.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni biết cầu tịch nữ bị tẩn xuất... cho đến đồng nhà ngủ thì phạm Đọa, nếu là thân tộc hoặc kia bị bệnh hoặc muốn khiến cho kia bỏ ác kiến nên tạm thời thu nhận đều không phạm.

#### *Học Xứ Thứ Bốn Mười Hai: MẶC Y KHÔNG HOẠI SẮC*

Duyên khởi như trong luật Bí-sô, lúc đó ở trong thành Vương-xá có hai Long vương tên là Kỳ-lợi và Bạt-lũ.... Sau đó vua Ảnh-thắng y theo lời của hai Long vương cho xây cất hai Thần đường ở ngoài thành, mỗi năm hai lần đến ngày tiết hội dân chúng khắp nơi tụ về rất đông. Tiết hội lần đó có đội ca nhạc từ phương Nam đến Vương thành, họ nói với nhau: “Nếu chúng ta nói hành tích thù thắng của bậc Đại nhân, mọi người ở đây sẽ yêu thích và thưởng cho chúng ta nhiều tiền”, bàn xong họ tìm đến Lục chúng yêu cầu kể lại thắng hạnh của Phật khi còn là Bồ tát, Lục chúng hỏi: “Các vị hỏi việc đó để làm gì?”, đáp: “Chúng tôi muốn đưa thắng hạnh của Phật vào trong âm nhạc, sáng tác một khúc ca vũ nhạc”, Lục chúng nói: “Các vị muốn đem thắng hạnh của

Phật tôi vào trong âm nhạc hay sao? Hãy đi mau, tôi không nói đâu”. Các nhạc công lại tìm đến chỗ Ni-thổ-la-nan-đà cũng yêu cầu như trên, Thổ-la-Nan-đà liền kể lại đầu đuôi thắng hạnh của Phật từ khi sanh ra cho đến khi chứng quả Bồ đề, các nhạc công nghe rồi liền cùng nhau sáng tác thành một khúc ca vũ nhạc rồi lập hí trường trình diễn, những người có lòng tin xem xong đều khen là hiếm có và tặng thưởng rất nhiều tiền. Sau đó họ muốn làm cho người không tin cũng bị thu hút lôi cuốn nên dựa vào hình nghi hành động của Lục chúng Để-sáng tác và trình diễn, những người không tin khi xem đều cười to và tặng thưởng rất nhiều tiền. Lục chúng nghe biết việc này liền cùng nhau đến chỗ thần đường lập hí trường, mặc y phục thế tục tự trình diễn để kéo hết các khán thính giả của đoàn nhạc công kia về chỗ mình. Họ được khen ngợi và cũng được tặng thưởng rất nhiều tiền nên bị đoàn nhạc công kia chê trách... cho đến câu Phật quả trách và chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni được y mới nên dùng một trong ba loại màu để nhuộm cho hoại sắc hoặc màu xanh, màu xám, màu đỏ. Nếu không dùng ba loại màu này nhuộm cho hoại sắc mà thọ dụng thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Y mới có hai loại: Một là thể y mới, hai là mới được từ người khác cúng cho, trong học xứ này là chỉ cho thể y mới. Nhuộm cho hoại sắc là nhuộm làm cho màu sắc xấu đi.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu các Bí-sô ni được y mới không dùng một trong ba loại màu kể trên nhuộm cho hoại sắc mà thọ dụng thì phạm Đọa.

#### *Học Xứ Thứ Bốn Mười Bốn: CẦM VẬT QUÝ GIÁ*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-ba-Nan-đà sáng sớm đắp y vào thành khát thực, giữa đường thấy các đồng tử để chuỗi ngọc trang sức bên đường để cùng nhau đùa giỡn. Ô-ba-Nan-đà khởi tưởng là vật của được xoa để lấy nên bị các đồng tử này đuổi theo, đưa kéo tay, đưa kéo chân, đưa lấy đất ném... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự tay cầm vật quý giá và thuộc loại vật báu hoặc bảo người lấy thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Lúc đó Thế tôn từ thành Quảng-nghiêm đi đến thành Thất-la-phiệt nước Kiều-tát-la ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa. Tỳ-xá-

khư-lộc-tử-mẫu nghe Phật về đến liền muốn đến kính lễ, bà trang sức các loại anh lạc trên người nhưng khi sắp gặp Phật bà liền cởi các đồ trang sức này đưa cho thị tùng giữ rồi vào gặp Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên nghe pháp, nghe pháp xong đánh lễ Phật ra về. Lúc đó thị tùng để các đồ trang sức của bà ở dưới gốc cây, khi ra về quên lấy, tôn giả A Nan-đà trông thấy chuỗi anh lạc liền suy nghĩ: “Do duyên này Phật sẽ tùy khai giới đã chế”, nghĩ rồi bèn lấy chuỗi anh lạc đem cất, sau đó đến bạch Phật, Phật nói: “Lành thay, này A Nan-đà, tuy ta chưa tùy khai nhưng thầy đã biết thời”... Cho đến câu Phật do nhân duyên này tập hợp các Bí-sô khen ngợi người trì giới... rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni tự tay cầm vật quý giá và các loại thuộc vật báu hoặc bảo người cầm, trừ ở trong chùa và nhà bạch y, phạm Ba-dật-đề-ca. Ở trong chùa và nhà bạch y nếu thấy vật quý giá và các loại thuộc vật báu nên khởi nghĩ: Nếu có người đến nhận tôi sẽ đưa lại. Đây là thời.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Vật quý giá là chỉ cho bảy báu; các loại thuộc vật báu là chỉ cho các binh khí như cung, kiếm và các loại nhạc cụ như trống, đàn, sáo... Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni tự tay cầm hay bảo người cầm các loại vật báu đã được làm thành đều phạm Đọa, nếu chưa làm thành thì phạm Ác-tác cho đến cầm lưu ly giả cũng phạm Ác-tác. Nếu cầm các đồ trang sức như chuỗi anh lạc đều phạm Đọa, cho đến cầm tua ren cột tóc... cũng Ác-tác. Nếu cầm các loại nhạc cụ như đàn cầm, đàn sắt... đều phạm Đọa, loại đàn không dây thì Ác-tác, cho đến ống tre ống trúc làm nhạc cụ cũng Ác-tác. Các loại ốc sò, tù và thổi được, cầm đều phạm Đọa; không thổi được thì Ác-tác. Các loại trống kèn... kết phạm cũng như trên. Nếu cầm cung có dây thì phạm Đọa, không dây thì Ác-tác.

### *Học Xứ Thứ Bốn Mười Lăm: TẮM PHI THỜI*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Phật ở trong thành Vương-xá, trong thành này có ba suối nước ấm: một suối dành cho nhà vua tắm, Bí-sô cũng được tắm; một suối dành cho cung nơnh của vua, Bí-sô ni cũng được tắm; một suối dành cho tất cả mọi người. Lúc đó Lục chúng Bí-sô muốn thử nghiệm lòng tin của nhà vua nên tắm trong suối mãi không chịu lên, khiến nhà vua không thể đến tắm được, đành phải sai người múc nước đến chỗ riêng để tắm, tắm xong vua đến chỗ Phật



đánh lễ, nghe pháp xong rồi trở về cung. Lúc đó cụ thợ A Nan-đà nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật nói: “Vì các Bí-sô tắm nên có lỗi này phát sanh, từ nay các Bí-sô không nên tắm”. Các Bí-sô không tắm, thân thể hôi dơ, khi đi khất thực các cư sĩ hỏi: “Các Thánh giả giữ thân thể hôi dơ như thế mà cho là thanh tịnh hay sao?”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nên mỗi nửa tháng tắm một lần”. Vào lúc trời nóng bức, các Bí-sô không thường tắm, thân thể hôi dơ cũng bị hỏi như trên nên Phật nói trừ khi trời nóng bức. Lại có Bí-sô bệnh, thầy thuốc bảo nên tắm nên Phật nói trừ khi bệnh; lại có Bí-sô khi làm việc chúng thân thể nhơ nhớp không tắm, bị chê trách nên Phật nói trừ khi làm việc; lại có Bí-sô khi đi đường xa về đến, thân dơ bẩn mệt nhọc nằm nghỉ cũng bị chê trách nên Phật nói trừ khi đi đường... cho đến gặp gió thổi, thân dính đầy bụi đất; gặp trời mưa hoặc gió mưa, thân ướt bẩn nên Phật nói trừ khi gặp gió thổi, gặp trời mưa hay mưa gió. Lúc đó Phật khen ngợi người trì giới... rồi bảo các Bí-sô: “Nay chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Bí-sô ni nên nửa tháng tắm một lần, nếu cố y trái chế thường tắm thì phạm Ba-dật-đề-ca, trừ thời khác. Thời khác là khi trời nóng bức, khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi gặp gió hoặc mưa hoặc cả gió mưa, đây là thời.

Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Nửa tháng tắm một lần tức là khoảng mười lăm ngày tắm một lần. Khi trời nóng bức là mùa xuân còn một tháng rưỡi nữa là đến ngày kiết hạ an cư và một tháng đầu của mùa hạ tức là hạ an cư được một tháng, trong hai tháng rưỡi này trời rất nóng bức. Khi bệnh là nếu không tắm thì thân không an. Khi làm việc là làm việc của Tam bảo cho đến quét đất hay lau chùi. Khi đi đường là đi và về khoảng một Du thiện na... các trường hợp kể trên khiến cho thân dơ đều được tắm không phạm.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni gặp các trường hợp trên khai cho tắm thì nên tâm niệm miêng nói lúc đang tắm là vì giữ gìn nên tắm, nếu không như thế thì khi xối nước chảy chưa đến rún, phạm Ác-tác; nước chảy đến rún, phạm Đọa; tắm trong suối, ao, sông... kết phạm cũng như trên. Nếu có duyên sự lợi qua nước thì không phạm.

#### *Học Xứ Thứ Bốn Mười Sáu: GIẾT BÀNG SANH*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-đà-di đi khất thực đến trong nhà dạy bắn, lấy cung tên bắn chim... nên bị người tục chê trách... Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cố tâm đoạn mạng loài bàng sanh, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Cố tâm là không phải lầm lẫn

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Đoạn mạng loài bàng sanh là dùng cả ba nội, ngoại và cả hai khởi phương tiện giết chết, nếu Bí-sô ni cố tâm sát hại cho đến dùng một ngón tay làm tổn hại bàng sanh, khiến nó chết thì phạm Đọa; nếu lúc đó không chết, sau do nhân duyên đó mà chết cũng phạm Đọa; nếu không chết thì phạm Ác-tác, tất cả đều giống như trong học xứ đoạn mạng người.

#### *Học Xứ Thứ Bốn Mười Bảy: CỐ Y XÚC NÃO BÍ SÔ NI*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thập thất chúng không chịu nghe lời Lục chúng bảo làm việc này việc nọ nên bị đuổi ra không cho cùng ở chung, Thập thất chúng liền đi đến chỗ khác để đọc tụng. Ô-ba-Nan-đà nói với Nan-đà: “Nên làm cho các tiểu sư này sanh não hối sẽ bỏ việc đọc tụng, nên làm như vậy...” cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cố tâm xúc não Bí-sô ni khác cho đến trong chốc lát không vui, chỉ lấy việc này làm nhân duyên thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Cố tâm xúc não là muốn khiến kia tâm sanh truy hối. Chỉ lấy việc này làm nhân duyên là không phải vì việc gì khác. Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có hai: Hoặc hỏi việc riêng hoặc hỏi việc tương ứng với Luật giáo. Sao gọi là hỏi việc riêng? Nếu Bí-sô ni cố tâm nào loạn Bí-sô ni khác, đến hỏi rằng: “Cụ thọ có nhớ nhà vua \_, trưởng giả tên \_ hay không?”, đáp là không nhớ, liền nói: “Không phải là không nhớ mà là chưa đủ hai mươi tuổi mà thọ viên cụ”, khi nói lời này dù Bí-sô ni kia tâm không sanh truy hối cũng phạm Đọa. Sao gọi là hỏi việc tương ứng với Luật giáo?: Nếu Bí-sô ni khởi tâm cố xúc não hỏi rằng: “Cụ thọ trước đây thọ cận viên ở đâu?”, đáp: “Ở tại \_”, liền nói: “Ở chỗ đó trước kia không có kết đại giới cũng không kết giới tràng, biệt chúng tác pháp, không phải thiện thọ cận viên, người nên thọ giới lại”. Hoặc hỏi: “Ai là A-giá-lợi-da, ai là Ô-ba-đa-da của người?”, đáp: “Hai thầy của tôi là \_”, liền nói: “Hai vị đó là người phá giới, không hợp pháp làm thầy, người không thể gọi là thiện thọ cận viên”... khi nói những lời này là muốn xúc não, dù Bí-sô ni kia có bị xúc não hay không đều phạm

Đọa. Nếu Bí-sô ni đến Bí-sô ni khác hỏi việc riêng như trên, Bí-sô ni kia nói là không nhớ liền nói: “Tuy người không nhớ nhưng tuổi cũng đủ hai mươi, thiện thọ cận viên” thì không phạm. Nếu Bí-sô ni đến Bí-sô ni khác hỏi việc tương ứng với Luật giáo như trên, Bí-sô ni kia đáp rồi liền nói: “Chỗ đó trước có kết đại giới và giới tràng, người đã thiện thọ cận viên”... đều không phạm.

*Học Xứ Thứ Bốn Mười Tám: DỪNG NGÓN TAY THỌC LÉT NGƯỜI KHÁC*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có Bí-sô dùng ngón tay thọc lét khiến cho người kia cười ngất đến nỗi đứt hơi chết. Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni dùng ngón tay thọc lét người khác thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Tướng phạm là nếu dùng một ngón tay thọc lét thì phạm một tội Đọa, cho đến năm ngón tay thì phạm năm tội Đọa. Nếu dùng ngón tay để chỉ nốt ruồi, vết thương... thì không phạm.

*Học Xứ Thứ Bốn Mười Chín: GIỖN TRONG NƯỚC*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó trong nhóm Thất thập chúng có Bí-sô lớn nhất tên là Ưu-ba-ly đã đoạn phiền não chứng A-la-hán, liền khởi nghĩ các bạn đồng phạm hạnh trong nhóm ai có căn lành, ai không có căn lành và hệ thuộc nơi ai. Khi quán biết là hệ thuộc nơi mình, Ưu-ba-ly liền dẫn nhóm Thất thập chúng đến sông A-thị-la bạt để, lướt nước vào bình rồi cùng xuống sông tắm. Ưu-ba-ly tắm xong lên bờ nhìn mười sáu vị kia tắm, mười sáu vị này khi đã vào trong nước rồi, kẻ bơi người lặn hoặc ở bên này hoặc ở bên kia, hoặc lướt theo sóng hoặc ngược sóng, hoặc đập xuống nước kêu thành tiếng hoặc vỗ nước kêu bành bạch... đủ các cách đùa giỡn. Lúc đó vua Thắng-quang ở trên lầu cao với phu nhơn Thắng man, từ xa nhìn thấy các Bí-sô đùa giỡn trong nước như vậy liền nói với phu nhơn: “Hãy nhìn các phước điền mà phu nhơn kính trọng”, phu nhơn nói: “Đại vương, đó là những thiếu niên mạnh khỏe nhưng lại có thể tu phạm hạnh, đại vương không cho là kỳ lạ hay sao, dù họ có đùa giỡn trong nước cũng đâu đáng trách”. Lúc đó Ưu-ba-ly quán biết tâm nhà vua sanh khinh mạn, muốn nhà vua sanh chánh tín nên bảo mười sáu vị kia lên bờ mặc y phục chỉnh tề rồi mang bình nước cùng trở về. Ưu-ba-ly dùng thần thông lực cùng các đồng phạm hạnh bay trên hư không ngang qua tầng lầu của nhà vua,

phu nhơn Thắng man nhìn lên trông thấy liền chỉ cho vua thấy nói rằng: “Đại vương hãy nhìn xem, các phước điền đang bay trên hư không kia”, nhà vua trông thấy rồi liền nói: “Há có người đã chứng A-la-hán mà lại đùa giỡn trong nước hay sao?”, phu nhơn nói: “Đó là việc mà nhà vua nghe biết, còn có việc chưa nghe mà nhà vua không biết”, vua liền hỏi là việc gì, phu nhơn nói: “Tâm như điện chớp, trong chốc lát liền biến đổi, dùng sức định kiên cố cứng như kim cương, trong sát na phá hoặc vô minh”, vua nghe rồi liền im lặng. Sau đó phu nhơn Thắng man sai sứ đến bạch Phật... cho đến câu xin Phật nhớ nghĩ. Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni đùa giỡn trong nước, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có chín trường hợp phạm tội: Tự vui đùa, bảo người vui đùa; tự cười giỡn, bảo người cười giỡn; tự nhảy, bảo người nhảy; dao động giỡn với bóng, cùng nhau vỗ đánh. Nếu Bí-sô ni có ý đùa giỡn trong nước từ khi đi đến sông hồ cởi quần áo xuống nước cho đến chưa lặn xuống đều phạm Ác-tác; khi lặn xuống liền phạm Đọa. Nếu ý muốn được mát mẻ thì ra vào trong nước đều không phạm, nếu bơi từ bờ này qua bờ kia hay từ bờ kia qua bờ này, hoặc lướt theo sóng hay ngược sóng đều phạm Đọa; nếu học bơi thì không phạm. Nếu vỗ đánh nước tạo thành tiếng nhạc... đều phạm Đọa.

#### *Học Xứ Thứ Năm Mười: CÙNG NGƯỜI NAM NGŨ CHUNG NHÀ*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Bí-sô A-ni-lô-đà đã đoạn trừ kiết hoặc, chứng A-la-hán, chấp trì y bát du hành trong nhân gian đến một thôn xóm. Một trưởng giả trong thôn này Có ba người con, hai nam một nữ; người nữ này khi lớn lên có hạnh không trinh lương, hai người anh khi tranh cãi với người thì nghe họ nói rằng: “Em gái của ông chưa cưới hỏi mà đã cùng người ngoài tư thông”, người anh nghe rồi liền gạn hỏi em gái, người em gái này chối và nói rằng mình thanh bạch. Thời gian sau người em gái mang thai, hai người anh nói: “Em nói mình thanh bạch, tại sao lại như thế?”, người em gái nói: “Do người trọc đầu cưỡng bức nên mới có thai”, vì vậy đứa con sanh ra được gọi là Ngốc tử, người mẹ được gọi là Ngốc tử mẫu. Khi cụ thọ A-ni-lô-đà đến thôn xóm này thì trời sụp tối, muốn tìm chỗ nghỉ đêm, người trong xóm chỉ đến nhà của Ngốc tử mẫu và được Ngốc tử mẫu cho ở lại ngủ qua đêm. Đêm đó bà ta đến chỗ tôn giả muốn cùng làm hạnh bất chánh,

tôn giả liền dùng thần thông bay lên hư không, bà ta thấy rồi liền sanh tâm hy hữu cầu xin sám tạ... cho đến câu tôn giả lấy lỗi này rồi về sau không nghĩ đêm trong nhà thế tục nữa và đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này khen ngợi người trì giới rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cùng người nam ngủ chung một nhà, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Người nam là người có thể hành dâm.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni đồng nhà ngủ qua đêm với người nam, Bí-sô ni ở tầng giữa, người nam ở tầng dưới thì nên kéo thang lên hoặc khóa cửa hoặc nhờ người coi chừng; nếu không như thế thì khi mặt trời chưa mọc, phạm Ác-tác, mặt trời mọc, phạm Đọa. Nếu Bí-sô ni ở tầng dưới, người nam ở tầng giữa hoặc Bí-sô ni ở tầng giữa, người nam ở tầng trên và ngược lại... đều kết phạm giống như trên. Nếu người nam có vợ bên cạnh thì không phạm.

#### ***Nhiếp Tụng Thứ Sáu:***

*Sợ, giấu, giận, chung đường,*

*Đào đất, thỉnh bốn tháng,*

*Chống lời dạy, nghe lén,*

*Im lặng rời khỏi tòa.*

#### ***Học Xứ Thứ Năm Mười Một: KHỦNG BỐ BÍ SÔ NI***

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thập thất chúng siêng năng tụng tập, Lục chúng thấy rồi vào đầu đêm lật ngược nệm lông lên người giả ma và tạo ra tiếng đáng sợ để hù nhát Thập thất chúng khiến họ kinh hoàng khiếp vía... cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự khủng bố hay bảo người khủng bố Bí-sô ni khác cho đến đùa giỡn, đều phạm Ba-dật-đề-ca”.

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni có ý khủng bố người khác, làm đủ các hình trạng đáng sợ hoặc hình trạng quỷ thần để hù nhát, dù Bí-sô ni đó sợ hay không sợ đều phạm Đọa. Nếu Bí-sô ni có ý khủng bố người khác, làm đủ các âm thanh đáng sợ... kết phạm đều như trên. Cho đến làm các mùi đáng sợ, các sự xúc chạm đáng sợ... đều kết phạm như trên. Cho đến

làm các hình sắc Khả-ái, âm thanh Khả-ái, các mùi Khả-ái, các sự xúc chạm Khả-ái... để khủng bố đều kết phạm như trên. Nếu muốn kia sanh tâm nhàm lìa mà khủng bố thì không phạm.

*Học Xứ Thứ Năm Mười Hai: GIẤU Y VẬT CỦA BÍ SÔ NI*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có một trưởng giả thỉnh Phật và Tăng đến nhà thọ thực, Lục chúng Bí-sô cùng Thập thất chúng chậm rãi đi sau, khi đi đến một cái ao Lục chúng rủ Thập thất chúng xuống tắm. Lúc đang tắm Lục chúng nói với Thập thất chúng: “Chúng ta cùng lặn thử xem ai lặn lâu hơn”, Thập thất chúng vừa lặn, Lục chúng liền ra khỏi ao, lấy y bát của Thập thất chúng giấu trong bụi rậm rồi đi đến chỗ thỉnh thực... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự giấu hay bảo người giấu y bát và các tư cụ của Bí-sô, Bí-sô ni, Chánh học nữ, Cầu-tịch, Cầu-tịch nữ thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Sau đó có Bí-sô gợi y cho Bí-sô khác, Bí-sô kia chỉ cất y của mình, không cất y của người gợi nên bị kẻ trộm lấy đi khiến cho Bí-sô kia bị thiếu y, Phật nói trừ thời nhân duyên rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô biết y bát và tư cụ của Bí-sô, Bí-sô ni, hoặc của Chánh học nữ, Cầu-tịch và Cầu-tịch nữ mà tự tay cất giấu hoặc bảo người cất giấu thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Sau đó có Bí-sô gợi y cho Bí-sô khác, Bí-sô này khi cất y chỉ cất y của mình, không cất y của Bí-sô kia nên bị kẻ trộm lấy đi, khiến Bí-sô kia thiếu y, Phật nói trừ thời nhân duyên thì cất không phạm. Nói rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự cất giấu hay bảo người cất giấu y bát và tư cụ của Bí-sô, Bí-sô ni, hoặc của Chánh học nữ, Cầu-tịch, Cầu-tịch nữ, trừ thời nhân duyên, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Nếu lại có Bí-sô ni và năm chúng đều là người trong pháp luật này. Trong học xứ này tương phạm như thế nào?:

Nếu Bí-sô ni tự tay giấu y bát, tư cụ của Bí-sô ni khác hoặc bảo người cất giấu đều phạm Đọa. Trừ thời nhân duyên là chỉ cho tám nạn khởi thì không phạm.

*Học Xứ Thứ Năm Mười Ma: VU BÁNG BÍ SÔ NI THANH TỊNH*

Duyên khởi ở tại thành Vương-xá giống như trong luật Bí-sô, lúc đó cụ thợ Thật-lực-tử đang kinh hành bên ao Tích thạch trên núi Thứu phong, Bí-sô ni Ốt-bát-la từ xa trông thấy liền đến đánh lễ tôn giả, do mới vừa cạo tóc nên khi đánh lễ xong đứng dậy thì đầu của cô vướng theo Đại y của tôn giả ... hai Bí-sô Hữu và Địa nhìn thấy việc này liền nói với các Bí-sô rằng: “Vừa rồi tôi nhìn thấy Bí-sô Thật-lực-tử và Bí-sô ni Ốt-bát-la hai thân xúc chạm nhau”... cho đến câu Phật bảo các Bí-sô gạn hỏi mới biết là hai Bí-sô kia do sân giận nên vu báng như vậy. Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni vì sân hận, biết Bí-sô ni kia thanh tịnh không phạm lại đem pháp Tăng-già-phạt-thi-sa vô căn cứ vu báng, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Bí-sô ni thanh tịnh là ni trong pháp luật này. Không căn cứ là không dựa trên ba việc thấy nghe nghĩ.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu biết người thanh tịnh mà đem pháp vô căn cứ vu báng thì có mười việc thành phạm và năm việc không phạm như đã nói trong giới vu báng của thiên Tăng-già-phạt-thi-sa.

*Học Xứ Thứ Năm Mười Bốn: CÙNG NGƯỜI NAM  
ĐI CHUNG ĐƯỜNG*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có một người thợ dệt bầm tánh thô bạo, khó chung sống với ai, ngay cả người vợ mới cưới cũng chịu đựng không nổi muốn trốn đi. Người vợ này vừa ra đường thấy một Bí-sô trên đường đi đến thành Thất-la-phiệt liền đi theo sau, người thợ dệt noi theo dấu đuổi theo thấy Bí-sô cùng đi chung đường với vợ mình, khi đến một thôn liền rủ những người bạn quen vây đánh Bí-sô suýt chết... cho đến câu Phật khen ngợi người trì giới và chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cùng người nam đi chung đường, không có người nữ khác bên cạnh, cho đến đi trong phạm vi một thôn, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho người trong pháp luật này. Người nam là người có thể hành dâm. Không có người nữ khác là chỉ có hai người.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni một mình cùng đi chung đường với người nam thì phạm Đọa. Trong phạm vi một thôn có từ một Câu-lô-xá cho đến bảy

Câu-lô-xá, nếu chưa đủ Câu-lô-xá thì phạm Ác-tác, nếu đủ thì phạm Đọa. Nếu đi từ thôn xóm ra đến đồng trống vắng vẻ hoặc từ đồng trống vắng vẻ đến trong thôn cũng tính theo dặm đường mà kết tội như trên. Nếu đến chỗ xa lạ nhờ người nam dẫn đường thì không phạm, hoặc Bí- sô ni lạc đường nhờ người nam chỉ đường cũng không phạm.

